

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2024/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H (B)**, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Thái Văn M (Út M1)**, sinh năm 1990.

2.2. Bà **Lê Kim H1**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Kim H1 là ông Thái Văn M là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/11/2024).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Thái Văn M thỏa thuận:

- Ông Thái Văn M và bà Lê Kim H1 có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị H số tiền hui (hui mở ngày 15/02/2022 âm lịch và ngày 10/7/2022 âm lịch) tổng cộng bằng 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 2.700.000 đồng: ông Thái Văn M và bà Lê Kim H1 nộp 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); bà Nguyễn Thị H nộp 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí; do đó bà Nguyễn Thị H được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1

Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về lãi suất chậm trả:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Kim Ngân